

Bản án số: 171/2017/HNGĐ - ST.

Ngày: 12/9/2017.

V/v tranh chấp: *Xin ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **TRẦN VĂN NHU**.

2- Bà **LÊ THỊ LAN**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** –
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số 567/2017/TLST-HN ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp “**Xin ly hôn**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **NGUYỄN MINH K** Sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị **TRẦN THỊ D** Sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh K có mặt, Chị D có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện và tờ tự Khai cùng ngày 31/7/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Minh K trình bày:*** Do quen biết anh và chị Trần Thị D xác lập quan hệ vợ chồng năm 2007, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc khoảng một năm nay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cự cãi, chị D có quan hệ tình cảm bên ngoài, vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thái K, sinh ngày: 19/10/2007, hiện đang sống với anh.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay anh yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị D, anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

**** Bị đơn chị Trần Thị D xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng theo tờ Khai xin ly hôn ngày 23/8/2017 chị trình bày:*** Chị và anh Nguyễn Minh K cưới nhau năm 2007, do quen biết, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc khoảng 1 tháng nay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K ghen tuông. Con chung có 01 con chung tên Nguyễn Thái K, sinh ngày: 19/10/2007, hiện đang sống với anh K. Tài sản chung và nợ chung không có. Nay Chị cũng đồng ý ly hôn với anh K, đồng ý giao con chung cho anh K nuôi dưỡng chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Do chị bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Vụ án giữa nguyên đơn anh Nguyễn Minh K và chị Trần Thị D, cùng địa chỉ: Ấp 01, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, về tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đối với bị đơn chị Trần Thị D có đơn xin vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị D xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2007 do quen biết, có đăng ký kết hôn, theo anh K trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn khoảng một năm nay nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị D có quan hệ tình cảm bên ngoài. Tại phiên tòa hôm nay, anh K cương quyết xin ly hôn, còn chị D vắng mặt tại Tòa nhưng theo tờ Khai ngày 23/8/2017 thì chị D cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm anh chị đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên cho anh K được ly hôn với chị D là phù hợp theo quy định tại điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Anh chị có một con chung tên Nguyễn Thái K, sinh ngày: 19/10/2007, hiện đang sống với anh K. Tại phiên tòa hôm nay anh K yêu cầu nuôi con chung, theo tờ Khai ngày 23/8/2017 chị D cũng đồng ý giao con chung cho anh K nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh, chị phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay thì anh K là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý và đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu, nghĩ nên giao con chung cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28, khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh K.

- Cho anh Nguyễn Minh K được ly hôn với chị Trần Thị D.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thái K, sinh ngày 19/10/2007 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh K không yêu cầu.

Chị D được quyền tới thăm nom con chung không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

Về Tài sản chung: Không có.

Về án phí:

Anh Nguyễn Minh K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07287 ngày

01/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên không phải nộp tiếp

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi Cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc